|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆPVÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**CỤC THÚ Y** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM**

 ***(Tài liệu phục vụ Hội nghị trực tuyến thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, ngày 12/3/2020)***

## I. BỆNH CÚM GIA CẦM

## 1. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Từ đầu tháng 01/2020 đến nay, thế giới đã ghi nhận các ổ dịch bệnh Cúm gia cầm (CGC) tại 11 quốc gia và vùng lãnh thổ, cụ thể: Chủng vi rút Cúm A/H5N1 gây bệnh trên gia cầm tại Ấn Độ, Trung Quốc; Chủng vi rút A/H5N6 tại Nigeria, Trung Quốc; A/H5N8 tại Cộng hòa Séc, Đức, Hungary, Ba Lan, Rumania, Slovakia, Nam Phi; Chủng vi rút A/H5N2 và A/H5N5 tại Đài Loan.

**2. Tình hình dịch bệnh CGC tại Việt Nam**

***a) Tình hình dịch bệnh***

- Từ đầu năm 2020 đến nay, cả nước có 44 ổ dịch CGC (bao gồm 39 ổ dịch do vi rút cúm A/H5N6 và 05 ổ dịch do vi rút cúm A/H5N1) tại 14 tỉnh, thành phố (bao gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ning, Hòa Bình, Bắc Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Bình Dương và Trà Vinh). Tổng số gia cầm chết, buộc tiêu hủy là 137.180 con.

*- Các tỉnh đã hết dịch CGC gồm: Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Khánh Hóa và Bình Dương.*

*- Hiện nay, cả nước có 20 ổ dịch CGC (bao gồm 18 ổ dịch do H5N6 và 02 ổ dịch do H5N1) tại 10 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An, Trà Vinh, Thái Bình, Ninh Bình, Hải Phòng, Hòa Bình và Hà Nam chưa qua 21 ngày.*

*Dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát tốt (cụ thể: Có 11 ổ dịch đã qua 15 ngày; Có 6 ổ dịch đã qua 8 ngày; và 3 ổ dịch đã qua 3 ngày).*

***b) Đặc điểm tình hình dịch bệnh***

- Tất cả các ổ dịch xảy ra tại các hộ chăn nuôi có đàn gia cầm chưa được tiêm phòng; đặc biệt trên các đàn vịt của các hộ mới chuyển sang nuôi gia cầm (trước đó nuôi lợn).

- Chính quyền và cơ quan chuyên môn đã xử lý tiêu hủy toàn bộ đàn gia cầm bị bệnh, dương tính với vi rút CGC, chưa có hiện tượng lây lan rộng; tổ chức sát trùng bằng vôi bột, phun hóa chất; khoanh vùng và lập các chốt kiểm dịch tạm thời để chống dịch; tiêm phòng bao vây ổ dịch và tiêm phòng các đàn gia cầm có nguy cơ cao.

- Vi rút cúm H5N6 được phát hiện tại Việt Nam từ năm 2014. Hằng năm, chủng vi rút này vẫn gây ra các ổ dịch nhỏ lẻ trên gia cầm, được phát hiện và kiểm soát kịp thời; đến nay tại Việt Nam chưa ghi nhận trường hợp người mắc bệnh do chủng vi rút cúm A/H5N6.

- Vi rút gây bệnh CGC tại Việt Nam từ năm 2018 đến nay thuộc nhánh H5N1 2.3.2.1c (chủ yếu tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long) và H5N6 2.3.4.4h, 2.3.4.4f, 2.3.4.4g (phân bố tại nhiều vùng trong cả nước). Phân tích các đặc tính sinh học phân tử cho thấy không có sự biến đổi lớn, có tính đặc hiệu với thụ thể bám trên gia cầm.

- Hiện nay, Việt Nam chưa phát hiện trường hợp nhiễm cúm A/H7N9.

## 3. Công tác phòng, chống dịch bệnh CGC tại Việt Nam

### **a) Cơ sở pháp lý và công tác chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh**

- Hiện nay, cơ bản đã có đủ cơ sở pháp lý cho công tác phòng, chống bệnh CGC, bao gồm: Luật thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thú y và các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT).

- Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản: Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh CGC, giai đoạn 2019 - 2025”; Công văn số 167/TTg-NN ngày 05/02/2020 về việc chủ động phòng, chống dịch cúm A/H5N1 trên gia cầm và ở người; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 09/3/2020 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, thực hiện:

+ Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật vụ Đông Xuân, dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Đặc biệt, Công điện khẩn số 735/CĐ-BNN-TY ngày 03/02/2020 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh CGC; Chỉ thị số 1152/CT-BNN-TY ngày 17/02/2020 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

+ Tổ chức 02 hội nghị vào ngày 03/02 và 13/02/2020 để quán triệt, chỉ đạo phòng, chống CGC.

+ Thành lập **40** đoàn công tác, bao gồm: 03 Đoàn công tác do Lãnh đạo Bộ trực tiếp đến địa phương có dịch (Thanh Hóa, Hải Phòng, Phú Thọ) để chỉ đạo; 25 đoàn Lãnh đạo Cục Thú y, Lãnh đạo Chi cục Thú y vùng đã đến tất cả 13 tỉnh, thành phố có dịch để hướng dẫn tổ chức chống dịch CGC; hiện nay đang có 12 đoàn Lãnh đạo Cục Thú y, Lãnh đạo Chi cục Thú y vùng đến 26 tỉnh, thành phố để tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

***b) Chủ động giám sát, cảnh báo dịch bệnh***

Hằng năm, với sự hỗ trợ cả về kỹ thuật và kinh phí của Chính phủ Hoa Kỳ, Tổ chức FAO và các tổ chức quốc tế, Việt Nam đã liên tục tổ chức chủ động lấy mẫu giám sát vi rút CGC tại các chợ buôn bán gia cầm sống, tại các địa phương có nguy cơ cao và địa phương giáp biên giới, cụ thể:

- Năm 2019, Cục Thú y đã tổ chức lấy mẫu giám sát tại 26 tỉnh, thành phố với tổng cộng 3.966 mẫu gộp của 19.830 con gia cầm đã được xét nghiệm. Kết quả, có 1.496 (37,72%) mẫu dương tính với cúm A; 138 (3,48%) mẫu dương tính với vi rút cúm H5; 47 (1,19%) mẫu dương tính với vi rút cúm H5N1; 72 (1,82%) mẫu dương tính với vi rút cúm H5N6 và 3 (0,08%) mẫu dương tính với vi rút cúm A/H7, nhưng âm tính với vi rút cúm A/H7N9.

- Từ đầu năm 2020 đến nay, được sự hỗ trợ của CDC Hoa Kỳ, Cục Thú y tổ chức điều tra, lấy mẫu xét nghiệm tất cả các ổ dịch CGC, kể cả các hộ chăn nuôi xung quanh để kịp thời phát hiện, xử lý tất cả các đàn gia cầm dương tính; đồng thời tổ chức lấy mẫu tại 39 chợ buôn bán gia cầm của 13 tỉnh, thành phố để cảnh báo nguy cơ lưi hành vi rút CGC.

- Ngày 10/01/2020, Cục Thú y đã có Công văn số 37/TY-DT gửi các địa phương thông báo về tình hình lưu hành vi rút CGC và khuyến cáo sử dụng các loại vắc xin CGC phù hợp với từng chủng, nhánh vi rút CGC.

***c) Tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia cầm***

- Năm 2019, cả nước đã sử dụng trên 400 triệu liều vắc xin CGC tiêm phòng cho đàn gia cầm; trong đó vắc xin sản xuất trong nước gần 200 triệu liều; đặc biệt trong tháng 12/2019 các địa phương đã sử dụng trên 50 triệu liều vắc xin.

- Từ đầu năm 2020 đến nay, các doanh nghiệp đã cung ứng 91 triệu liều vắc xin CGC cho 63 tỉnh, thành phố để tiêm phòng đàn gia cầm. Dự báo, hết quý I/2020, các doanh nghiệp có thể cung ứng thêm 61 triệu liều vắc xin CGC. Dự kiến cả năm 2020, cung ứng 500 triệu liều; trong đó vắc xin sản xuất trong nước 200 triệu liều Navet-Vifluvac và Navet-Fluvac 2 của Công ty Navetco.

### **d) Xây dựng các chuỗi, vùng chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh**

- Trong nhiều năm qua, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai quyết liệt việc xây dựng các chuỗi chăn nuôi gia cầm, các vùng chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Kết quả, đến nay đã có 821 chuỗi, vùng chăn nuôi gia cầm đạt an toàn dịch bệnh, bao gồm: 12 vùng cấp huyện (cả huyện đạt an toàn dịch bệnh) và 809 cơ sở, chuỗi an toàn dịch bệnh.

- Hiện nay, đang tập trung các nguồn lực hỗ trợ các các địa phương, các doanh nghiệp xây dựng các chuỗi, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam và theo khuyến cáo của OIE để tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu, bao gồm: Công ty Phú Gia tại Thanh Hóa, Công ty Koyu & Unitek tại Đồng Nai, Công ty CP tại TP. Hồ Chí Minh và Bình Phước (trung bình mỗi tuần sản xuất được 1 triệu con gà); tổ chức thực hiện Đề án thí điểm xây dựng vùng, cơ sở ATDB đối với gà tại các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh.

### **đ) Tăng cường kiểm soát vận chuyển gia cầm và kiểm soát giết mổ**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành nhiều văn bản gửi Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố và Ban Chỉ đạo quốc gia 389 đề nghị tổ chức ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật, sản phẩm động vật, đặc biệt là gia cầm, sản phẩm gia cầm ra, vào Việt Nam; chỉ đạo lực lượng các cơ quan thú y cửa khẩu tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển gia cầm lậu vào Việt Nam.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm dịch vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm ra vào địa bàn cấp tỉnh; đồng thời chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc, xuất xứ trên phạm vi toàn quốc.

- Hiện nay, cả nước có 434 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; trong đó có 79 cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm tập trung quy mô lớn như: CP, Dabaco, GreenFeed, Phú Gia, Japfa,…

### **e) Tăng cường năng lực giám sát dịch, phòng, chống dịch bệnh**

- Hệ thống chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật có đủ năng lực xét nghiệm CGC; đặc biệt các phòng thử nghiệm thuộc Cục Thú y đều có năng lực thực hiện xét nghiệm bệnh CGC bằng các phương pháp theo tiêu chuẩn của OIE (kể cả các phương pháp hiện đại như PCR, Real-time RT-PCR, giải trình tự gien); tham gia thử nghiệm thành thạo, so sánh đánh giá liên phòng với các phòng thí nghiệm tham chiếu quốc tế của OIE. Đồng thời, tổ chức đánh giá liên phòng giữa các phòng thử nghiệm thuộc Cục Thú y.

- Nguồn nhân lực phục vụ phòng, chống CGC, hệ thống thú y từ cấp trung ương đến cấp huyện và nhân viên thú y cấp xã đã được quy định cụ thể trong Luật thú y, do đó đã tạo điều kiện về cơ sở pháp lý để tổ chức phòng, chống CGC hiệu quả trong những năm qua; các cơ quan Trung ương và các cơ quan địa phương, cũng như các tổ chức quốc tế, các nước đã tổ chức hoặc hỗ trợ tổ chức hàng trăm lớp tập huấn cho hàng nghìn lượt cán bộ thú y ở các cấp về phòng chống bệnh CGC.

### **g) Tăng cường hợp tác quốc tế**

Chủ động hợp tác với các tổ chức quốc tế như: Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực của Liên hiệp quốc (FAO), Tổ chức Thú y thế giới (OIE), Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã quốc tế (WCS) và các quốc gia như Hoa Kỳ (Cơ quan hỗ trợ phát triển quốc tế Hoa Kỳ - USAID, Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ - CDC), Nhật Bản (trường Đại học Hokaido) để tổ chức nhiều hoạt động về phòng, chống bệnh CGC; đặc biệt là công tác chủ động giám sát dịch bệnh CGC trên diện rộng; nghiên cứu, đánh giá và đưa ra khuyến cáo về sử dụng các chủng loại vắc xin CGC; ký kết các chương trình hợp tác, thỏa thuận song phương với các nước về phòng, chống dịch bệnh động vật.

### **h) Công tác thông tin, tuyên truyền**

Công tác thông tin, tuyên truyển được thực hiện liên tục, đa dạng và hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương (VTV, VTC, VOV, Báo Nhân dân, Báo Nông nghiệp,…) và địa phương; tuyên truyền vận động người dân tự giác báo cáo khi phát hiện gia cầm bị bệnh, gia cầm nghi mắc bệnh CGC nhằm giảm thiểu các hành vi làm dịch phát sinh và lây lan; hướng dẫn người chăn nuôi các biện pháp an toàn sinh học; thông báo các đợt tiêm phòng gia cầm, vệ sinh tiêu độc khử trùng để phòng bệnh.

## II. BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI (DTLCP)

**1. Tình hình dịch bệnh**

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, toàn hệ thống chính trị đã vào cuộc, triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP). Kết quả đạt được:

- Đến nay, cả nước có 98,7% số xã có bệnh DTLCP đã qua 30 ngày; trong đó có 39 tỉnh, thành phố đã hết bệnh DTLCP.

- Cả nước còn 109 xã (chiếm 1,3% tổng số xã có dịch) của 24 tỉnh, thành phố chưa qua 30 ngày.

- Từ đầu năm 2020 đến nay, cả nước chỉ phát sinh thêm 24 ổ dịch bệnh DTLCP làm 20.177 con lợn bị mắc bệnh và tiêu hủy, cụ thể:

+ Tháng 01/2020: Bệnh DTLCP phát sinh thêm tại 22 xã, số lợn buộc phải tiêu hủy là 12.037 con.

+ Tháng 02/2020: Bệnh DTLCP phát sinh thêm 02 xã (của Hòa Bình và Quảng Bình), số lợn buộc tiêu hủy 7.435 con, giảm 62% so với tháng 01/2020.

+ Tháng 3/2020 (tính đến ngày 09/3/2020): Dịch bệnh không phát sinh thêm tại địa phương mới; số lợn tiêu hủy là 1.218 con. Dự kiến hết tháng 3, tổng số lợn buộc phải tiêu hủy dưới 4.000 con, giảm 46% so với tháng 02/2020.

## 2. Tình hình tái đàn lợn

***a) Thống kê tổng đàn lợn hiện nay***

Theo báo cáo của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y của các tỉnh, thành phố, đến ngày 10/3/2020, tổng đàn lợn của cả nước đạt gần 24 triệu con, bằng gần 74% so với tổng đàn lợn trước khi có bệnh DTLCP (khoảng 31 triệu con vào tháng 12/2018), chi tiết tại Phụ lục đính kèm. Trong đó:

- Đàn nái còn 2,7 triệu con; các doanh nghiệp tập trung nguồn lực đầu tư giữ đàn lợn cụ kỵ, ông bà, hiện vẫn còn khoảng 109 nghìn con (90%) chưa bị dịch bệnh; do đó cơ bản đáp ứng đủ cho nhu cầu nhân giống phục vụ tái đàn lợn.

- Có 9 tỉnh, thành phố có tổng đàn lợn bằng hoặc cao hơn trước khi có bệnh DTLCP, bao gồm: Yên Bái, Hòa Bình, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước, Tây Ninh, và Cà Mau. Tổng đàn lợn của các địa phương này là 3,64 triệu con.

- Có 21 tỉnh, thành phố có tổng đàn đạt từ 80 - 99% so với trước khi có bệnh DTLCP, bao gồm nhiều tỉnh trọng điểm về chăn nuôi lợn như: Nam Định, Hà Giang, Tuyên Quang, Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ và Trà Vinh. Tổng đàn lợn của các địa phương này là 10,35 triệu con.

- Có 20 tỉnh, thành phố có tổng đàn đạt từ 50 - 79% so với trước khi có bệnh DTLCP, bao gồm: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Nam, Ninh Bình, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bằng Giang, Lai Châu, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Gia Lai, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long và Hậu Giang. Tổng đàn lợn của các địa phương này là 7,56 triệu con.

- Có 13 tỉnh, thành phố có tổng đàn đạt thấp nhất từ 31 - 49% so với trước khi có bệnh DTLCP, bao gồm: Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre, Kiên Giang, Sóc Trăng và Bạc Liêu. Tổng đàn lợn của các địa phương này là 1,95 triệu con.

***b) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức nuôi tái đàn lợn***

Ngay từ tháng 7/2019 (sau khi bệnh DTLCP qua đỉnh điểm), Bộ Nông nghiệp và PTNT: (i) Ban hành nhiều văn bản, tổ chức nhiều cuộc họp thống nhất, chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương và các doanh nghiệp tổ chức nuôi tái đàn lợn, tăng đàn lợn; (ii) Họp nhiều lần với tất cả 18 doanh nghiệp chăn nuôi lớn, điển hình như Công ty CP Việt Nam, Công ty Dabaco,…. để chỉ đạo việc tăng đàn, giảm giá bán thịt lợn; (iii) Thành lập nhiều đoàn công tác đến các địa phương để kiểm tra tình hình phòng, chống bệnh DTLCP, hướng dẫn, đôn đốc việc chỉ đạo nuôi tái đàn lợn bảo đảm an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh.

Sau khi dịch qua đỉnh điểm vào tháng 5/2019, việc tái đàn đã được triển khai ngay tại các địa phương. Tuy nhiên, thời gian phục hồi đàn lợn cần khoảng 5-7 tháng. Do đó, theo báo cáo của các địa phương và các doanh nghiệp chăn nuôi, kết quả tái đàn như sau:

- Từ tháng 01/2020 đã có sản phẩm của lợn nuôi tái đàn với tổng đàn lợn hiện tại gần 24 triệu con. Dự báo sẽ tăng cao từ tháng 03/2019 và nguồn cung thịt lợn cho năm 2020 đạt khoảng 4 triệu tấn (trong điều kiện kiểm soát tốt được dịch bệnh, nhất là bệnh DTLCP);

- Các doanh nghiệp chăn nuôi lớn (17 doanh nghiệp) có tổng đàn lợn giống ông bà là 97,5 nghìn con, tăng trung bình 8,24%; tổng đàn lợn thịt, lợn choai của các doanh nghiệp trong Quý I/2020 dự kiến là 3,82 triệu con, tăng 17% so với số lượng lợn vào tháng 12/2018;

- Nhiều địa phương đã nuôi tái đàn thành công (như Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hưng Yên, Hải Dương, Nam Định, Thanh Hóa, Bình Định, Đồng Nai,...) khẳng định việc nuôi tái đàn đã có kết quả, lượng thịt lợn đủ cung ứng cho nhu cầu của các địa phương, thậm chí có thể cung cấp cho cả các địa phương xung quanh.

**3. Tình hình nhập khẩu thịt động vật và thịt lợn**

Theo báo cáo của các Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thuộc Cục Thú y, tổng sản lượng thịt các loại nhập khẩu từ các nước trong năm 2019 là 280.474 tấn (tăng khoảng 17% so với năm 2018 là 239.000 tấn); năm 2020 (tính đến ngày 29/2/2020) là 65.865 tấn, cụ thể như sau:

***a) Thịt lợn và sản phẩm thịt lợn***

- Năm 2019: Thịt lợn và sản phẩm thịt lợn nhập khẩu là 67.131 tấn (tăng 63% so với năm 2018); trong đó chủ yếu nhập khẩu từ các nước: Đức, Ba Lan, Braxin, Canada, Hoa Kỳ.

- Năm 2020 (hết tháng 02/2020): Nhập khẩu hơn 13.816 tấn, tăng 150% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó nhập khẩu từ Canada 33,06%, Đức 25,4%, Braxin 16,10%, Ba Lan 15,81%, Hoa Kỳ 7,78%;

***b) Thịt trâu, bò và sản phẩm thịt trâu, bò***

- Năm 2019, nhập khẩu hơn 69.013 tấn (giảm hơn 10% so với năm 2018); trong đó chủ yếu nhập khẩu từ các nước: Ấn Độ, Úc, Hoa Kỳ, Canada.

- Năm 2020 ((hết tháng 02/2020): Nhập khẩu hơn 12.459 tấn thịt bò và 12.934 tấn thịt trâu; tăng so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, thịt trâu nhập khẩu 100% từ Ấn Độ, thịt bò nhập khẩu chủ yếu từ Hoa Kỳ, Úc, Canada.

***c) Thịt gia cầm và sản phẩm thịt gia cầm***

- Năm 2019, nhập khẩu hơn 144.330 tấn (tăng hơn 10% so với cùng kỳ 2018), chủ yếu nhập khẩu từ Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Hà Lan, Ba Lan.

- Năm 2020 (hết tháng 02/2020): Nhập khẩu hơn 26.656 tấn; giảm so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó chủ yếu nhập khẩu từ Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Braxin.

***d) Đàm phán tăng nhập khẩu thịt lợn từ các nước***

- Từ cuối năm 2019, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan hỗ trợ, thúc đẩy nhập khẩu thịt lợn từ Hoa Kỳ và các nước có mối quan hệ thương mại (Braxin, Đức, Liên bang Nga, Úc,...).

- Từ tháng 01/2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thú y làm việc với các cơ quan có thẩm quyền của Lào và Căm-pu-chia để xúc tiến các thủ tục nhập khẩu lợn sống từ các nước này theo nguyên tắc bảo đảm tuân thủ các quy định và không có nguy cơ về dịch bệnh.

- Từ ngày 24-28/02/2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã thành lập Đoàn công tác sang Hoa Kỳ để thúc đẩy thương mại nông sản giữa hai nước; trong đó có nội dung tăng nhập khẩu thịt lợn từ Hoa Kỳ theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 06/3/2020, Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tiếp và làm việc với Chủ tịch Tập đoàn Miratorg của Liên bang Nga về hợp tác thúc đẩy xuất nhập khẩu trong lĩnh vực nông lâm thủy sản; trong đó có nội dung Tập đoàn này dự kiến cuối tháng 3/2020 sẽ có các lô hàng thịt lợn xuất khẩu sang Việt Nam.

## III. BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG (LMLM)

### **1. Tình hình dịch bệnh**

- Từ đầu năm 2020 đến nay, cả nước có 114 ổ dịch LMLM tại 25 huyện của 11 tỉnh (bao gồm: Quảng Ninh, Yên Bái, Sơn La, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định, Kon Tum, Đồng Nai, Tiền Giang). Số gia súc bệnh là 4.044 con, trong đó số gia súc chết là 117 con.

*- Các tỉnh đã hết dịch LMLM gồm: Yên Bái, Sơn La, Nghệ An, Quảng Trị và Tiền Giang.*

*- Hiện nay, cả nước có 57 ổ dịch LMLM chưa qua 21 ngày tại 6 tỉnh, (gồm: Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định, Kon Tum và Đồng Nai).* *Tổng số gia súc chưa hết triệu trứng lâm sàng là 90 con.*

*Dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát tốt (cụ thể: Có 11 ổ dịch đã qua 10 ngày; Có 46 ổ dịch đã qua 7 ngày).*

**2. Đặc điểm tình hình dịch bệnh**

- Các ổ dịch LMLM xảy ra ở các đàn gia súc chưa được tiêm phòng vắc xin, chủ yếu trên đàn bò (91%). Tất cả các ổ dịch đều do chủng do vi rút LMLM típ O gây ra (Quảng Nam và Kon Tum chưa xác định típ).

- Việc cung ứng, vận chuyển gia súc giống trong các chương trình xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ con giống chưa được kiểm soát theo quy định, gia súc có triệu chứng nghi bệnh LMLM vẫn được vận chuyển và cung ứng cho các hộ dân;

### **3. Công tác phòng, chống dịch bệnh**

- Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016 – 2020.

- Trong năm 2019, tổ chức tiêm phòng được trên 3 triệu liều vắc xin LMLM từ nguồn kinh phí do Trung ương cấp cho đàn trâu, bò thuộc diện tiêm của vùng khống chế Chương trình quốc gia. Ngoài ra, các địa phương cũng đã tổ chức tiêm phòng được trên 30 triệu liều vắc xin LMLM cho đàn gia súc (từ nguồn kinh phí của địa phương và kinh phí của các doanh nghiệp, cá nhân chăn nuôi gia súc).

- Hiện nay, lượng vắc xin LMLM trong kho của các doanh nghiệp có thể cung ứng cho thị trường là khoảng 17 triệu liều. Dự kiến năm 2020, số lượng vắc xin LMLM sản xuất và nhập khẩu là trên 37 triệu liều. Các doanh nghiệp đã bắt đầu chủ động sản xuất vắc xin LMLM trong nước, phục vụ kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Kết quả giám sát sau tiêm phòng bệnh LMLM thuộc Chương trình quốc gia năm 2019 cho thấy: Xét nghiệm 2.214 mẫu huyết thanh trâu bò, có 1.803 mẫu dương tính (chiếm 81%) với kháng thể kháng vi rút LMLM, đảm bảo yêu cầu của công tác tiêm phòng (tỷ lệ bảo hộ đạt >80%).

- Chủ động tổ chức giám sát các chủng vi rút LMLM lưu hành, đánh giá mức độ tương đồng vắc xin để khuyến cáo việc lựa chọn và sử dụng chủng loại vắc xin phù hợp tại các địa phương.

- Ngày 07/01/2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản số 271/BNN-TY gửi các địa phương đề nghị tổ chức thực hiện và tổng kết Chương trình Quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016 - 2020 để làm cơ sở đề xuất xây dựng Chương trình quốc gia khống chế bệnh LMLM cho giai đoạn 2021 - 2025.

## IV. BỆNH TAI XANH TRÊN LỢN

- Trong nhiều năm qua (từ năm 2014 đến nay), không xuất hiện ổ dịch Tai xanh trên lợn.

- Hiện nay, cả nước không có dịch bệnh Tai xanh trên lợn.

- Đã chủ động được nguồn vắc xin Tai xanh do các doanh nghiệp trong nước sản xuất.

- Trong năm 2019, đã tổ chức tiêm phòng được trên 15 triệu liều vắc xin Tai xanh. Mặt khác, tháng 12/2019, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã xuất cấp miễn phí 80 nghìn liều vắc xin Tai xanh dự phòng hỗ trợ các địa phương nguy cơ cao, địa phương xây dựng các chuỗi, vùng an toàn dịch bệnh để tiêm cho đàn lợn.

- Hiện nay, lượng vắc xin Tai xanh trong kho của các doanh nghiệp có thể cung ứng cho thị trường là khoảng 3 triệu liều; dự kiến trong năm 2020, sản xuất và nhập khẩu khoảng 19 triệu liều vắc xin Tai xanh; trong đó vắc xin sản xuất trong nước khoảng 6 triệu liều.

## V. BỆNH DẠI

### **1. Tình hình dịch bệnh**

***a) Tình hình dịch bệnh***

- Trên người: Tính từ tháng 1/2020 đến nay, cả nước ghi nhận 12 ca bệnh Dại trên người tại 07 tỉnh: Thanh Hóa (02 ca), Nghệ An (02 ca), Lai Châu (02 ca), Hà Nội (01 ca), Đăk Lăk (03 ca), Bình Định (01 ca) và Vĩnh Long (01 ca) , cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 (09 ca).

- Trên động vật: Trong 2 tháng đầu năm 2020, đã phát hiện 2 trường hợp chó dương tính với vi rút Dại tại tỉnh Cà Mau.

***b) Đặc điểm tình hình dịch bệnh***

Thông qua công tác giám sát chủ động, các trường hợp dương tính với vi rút Dại được phát hiện trên chó chưa được tiêm phòng vắc xin Dại đầy đủ theo quy định; Cà Mau là một trong những tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, được đánh giá nằm trong khu vực nguy cơ cao của bệnh Dại trong các năm gần đây (do số ca tử vong trên người và công tác quản lý tổng đàn, tiêm phòng cho chó chưa được các cấp chính quyền quan tâm thực hiện đúng mức).

Nguyên nhân phát bệnh Dại và dẫn đến tử vong ở người là do bệnh nhân chủ quan không đi tiêm phòng vắc xin Dại sau khi bị phơi nhiễm.

### **2. Công tác phòng, chống dịch bệnh**

Thực hiện Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/2/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Dại giai đoạn 2017 - 2021” (Chương trình quốc gia), Bộ NN&PTNT đã giao Cục Thú y là đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp tham mưu, xây dựng và trình ban hành ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác phòng, chống bệnh Dại trên động vật; đã tổ chức các hội nghị hội thảo liên ngành Thú y – Y tế để quán triệt và thống nhất thực hiện các giải pháp phòng chống bệnh Dại; đã thành lập hàng chục đoàn công tác đến các địa phương trọng điểm về Dại để kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Dại trên động vật và giảm thiểu nguy cơ chó dại cắn người; cụ thể:

## VI. DỊCH BỆNH KHÁC TRÊN GIA SÚC, GIA CẦM

Các dịch bệnh thông thường khác trên gia súc, gia cầm như: Dịch tả lợn cổ điển, Tụ huyết trùng, Phó thương hàn, Đóng dấu lợn, Niu-cát-xơn, Gumboro,... được phát hiện và kiểm soát tốt, không gây thành dịch lớn. Hiện nay, đã có các loại vắc xin để phòng những bệnh này có hiệu quả; nhiều loại vắc xin được sản xuất trong nước.

## VII. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP (COVID-19) DO CHỦNG MỚI CỦA VI RÚT CORONA (SARS-COV-2) GÂY RA

**1. Chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT**

- Ngày 01/02/2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 724/BNN-TY gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó đề nghị các địa phương: (**i**) Chủ động xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch ứng phó với nguy cơ cơ xâm nhiễm vi rút Corona ở động vật; (**ii**) Tổ chức ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý, đặc biệt đối với các trường hợp vận chuyển trái phép phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào Việt Nam; đặc biệt là nghiêm cấm việc nhập, vận chuyển động vật hoang dã vào Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; (**iii**) Tổ chức Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường tại các vùng trọng điểm, vùng nguy cơ cao của tỉnh, thành phố để tiêu diệt các loại mầm bệnh ngay từ đầu tháng 02/2020; (**iv**) Giao Cục Thú y khẩn trương nghiên cứu, ban hành quy trình xét nghiệm phát hiện vi rút Corona trên động vật; xây dựng chương trình giám sát một số tác nhân gây bệnh mới có thể xuất hiện ở động vật như vi rút Corona; xây dựng và hướng dẫn tổ chức thực hiện các giải pháp phòng, chống trong trường hợp xuất hiện vi rút Corona ở động vật.

- Ngày 01/02/2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 725/BNN-CBTTNS gửi UBND các tỉnh, thành phố và các Hiệp hội ngành hàng về thực hiện các giải pháp ứng phó với tình hình dịch bệnh viêm phổi cấp do nCoV gây ra.

- Ngày 03/02/2020, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị đánh giá tác động dịch bệnh Corona tới tình hình thương mại, phát triển sản xuất nông sản. Tóm tắt các thảo luận và chỉ đạo: (**i**) Các địa phương, doanh nghiệp hạn chế vận chuyển hàng nông sản lên các tỉnh phía Bắc vì phía Trung Quốc chưa mở cửa khẩu cho xuất; (**ii**) Tìm các giải pháp để xuất số hàng nông sản đã được vận chuyển lên cửa khẩu nhưng phải bảo đảm an toàn tuyệt đối về dịch bệnh; (**iii**) Các địa phương, doanh nghiệp tăng cường khâu bảo quản, chế biến sâu để lưu giữ các sản phẩm nông nghiệp khi có điều kiện thì xuất bán; (**iv**) Tìm kiếm thị trường thay thế thị trường Trung Quốc, sắp tới sẽ thành lập các Đoàn công tác sang các nước như Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Brazil,… để đàm phán mở cửa thị trường nông sản; (**v**) Phân công Lãnh đạo Bộ và các đơn vị thuộc Bộ đến các địa phương để phối hợp bàn giải pháp tiêu thụ hàng nông sản.

**2. Chuẩn bị năng lực chẩn đoán, xét nghiệm và giám sát vi rút Corona (Beta Coronavisus) ở động vật**

- Hiện nay, Cục Thú y có 08 phòng thí nghiệm có năng lực xét nghiệm các loại mầm bệnh ở động vật, kể cả các mầm bệnh có khả năng lây sang người như Cúm gia cầm, Dại, …. Tất cả các phòng thí nghiệm đều đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp độ 2+ trở lên; có đầy đủ trang thiết bị và cán bộ sử dụng thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm PCR, Real-time PCR và giải trình tự gen (Chi cục Thú y vùng VI tại TP. Hồ Chí Minh).

- Từ năm 2013 - 2019, Cục Thú y (Chi cục Thú y vùng VI) đã phối hợp với Tổ chức Bảo vệ động vật hoang dã (WCS), Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (NIHE) và Học viện Nông nghiệp Việt Nam lấy mẫu phân, swab, nước bọt, phủ tạng trên động vật hoang dã như dơi, chuột, cầy hương, gà rừng, lợn rừng, nhím, Dúi,… để xét nghiệm sự lưu hành các virus có khả năng truyền lây giữa động vật và con người bao gồm các họ virus: Coronavirus, Flavivirus, Rhabdovirus, Paramyxovirus, Influenza virus…. Tại các tỉnh phía Nam thì lấy mẫu ở rừng Đồng Nai, Đồng Tháp và Dơi ở chù dơi Sóc Trăng.

- Hiện nay, Chi cục Thú y vùng VI đã có quy trình và có đủ nguyên liệu để xét nghiệm khoảng 1.000 mẫu đối với chủng chung Corona (Beta Coronavirus).

- Trên cơ sở tham khảo các quy trình xét nghiệm phát hiện vi rút nCoV, cùng với sự hỗ trợ của chuyên gia phòng thí nghiệm của FAO, Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương được Cục Thú y chỉ đạo xây dựng và ban hành quy trình xét nghiệm phát hiện nCoV ở động vật.

- Đã phối hợp và đề nghị Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương chia sẻ mẫu đối chứng dương để thử nghiệm, đát giá quy trình xét nghiệm mẫu ở động vật.

- Đã chủ động đề nghị FAO, CDC và các tổ chức quốc tế hỗ trợ, tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm phát hiện nCoV ở động vật.

- Hiện đang xây dựng Kế hoạch ứng phó với nguy cơ xuất hiện nCoV ở động vật, bao gồm cả kế hoạch chủ động lấy mẫu động vật hoang dã để xét nghiệm xem có bằng chứng lưu hành của vi rút nCoV ở động vật hay không.

- Cục Thú y đã phối hợp với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, tổ chức tập huấn xét nghiệm vi rút nCoV cho các cán bộ Y tế, Thú y tại Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương.

- Tham gia đầy đủ và triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh và ứng phó với tác động do nCoV trong ngành nông nghiệp.

**VII. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI BẤT CẬP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Mặc dù Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo rất cụ thể; đồng thời chỉ đạo thành lập các đoàn công tác đến các địa phương có dịch, địa phương nguy cơ cao để hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra tại một số địa phương cho thấy còn nhiều tồn tại, bất cập như:

- Hệ thống thú y cơ sở, nhất là thú y cấp thôn, xã, huyện ở nhiều nơi không còn hoặc đã sáp nhập thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp nhưng không nắm được tình hình, không báo cáo đến cơ quan chuyên môn cấp trên để được hướng dẫn, xử lý kịp thời.

- Việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở chưa tốt, xử lý các ổ dịch chưa được thực hiện triệt để, chưa bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật; khoanh vùng, cảnh báo và quản lý ổ dịch còn khó khăn.

- Thiếu sự kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện, đặc biệt tại tuyến cơ sở; chính quyền và cơ quan chuyên môn tại một số địa phương (Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thanh Hóa) chưa chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống dịch; Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phải gửi công văn đến Chủ tịch UBND các tỉnh này để đôn đốc địa phương thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh, không được để dịch lây lan trên diện rộng.

- Việc tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ thấp, nhiều tỉnh, thành tỷ lệ tiêm chỉ đạt khoảng 10-20%, thậm chí chỉ khi xuất hiện dịch mới làm thủ tục xin kinh phí mua vắc xin để tiêm phòng (tháng 10 hằng năm, Bộ Nông nghiệp và PTNT đều có văn bản đôn đốc các tỉnh xây dựng, phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, trong đó có kế hoạch mua vắc xin tiêm phòng cho đàn vật nuôi).

- Thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là mưa và rét tại các tỉnh phía Bắc, tạo điều kiện rất thuận lợi cho các loại mầm bệnh đang lưu hành trong môi trường, trong một số quần thể vật nuôi phát triển, gây ra dịch bệnh;

- Quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn còn nhiều, bên cạnh đó tập quán, thói quen buôn bán, giết mổ động vật nhỏ lẻ, theo cách truyền thống (như sử dụng thịt tươi, mua bán gia súc, gia cầm sống còn phổ biến,…).

- Mầm bệnh còn lưu hành trong đàn gia súc, gia cầm nhưng một số địa phương chưa tổ chức lấy mẫu kịp thời để xét nghiệm xác định bệnh, chưa tổ chức tiêm phòng vắc xin đầy đủ và kịp thời cho đàn gia súc, gia cầm;

- Nhiều ổ dịch LMLM xảy ra trong thời gian qua liên quan đến việc cung ứng, vận chuyển gia súc giống trong các chương trình xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ con giống chưa được kiểm soát theo quy định, gia súc có triệu chứng nghi bệnh LMLM vẫn được vận chuyển và cung ứng cho các hộ dân.

**VIII. GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. Nhận định tình hình dịch bệnh**

- Đối với bệnh CGC: Có thể xảy ra do nhiều nguyên nhân khác nhau như (i) Tổng đàn gia cầm rất lớn (trên 467 triệu con), trong khi chăn nuôi nhỏ lẻ còn nhiều; (ii) điều kiện thời tiết thay đổi bất lợi; (iii) kết quả giám sát chủ động cho thấy mức độ vi rút CGC còn lưu hành ở mức tương đối cao, nhất là ở đàn vịt mang trùng, không biểu hiện bệnh; (iv) tiêm vắc xin CGC cho đàn gia cầm đạt tỷ lệ thấp tại một số địa phương, nhất là đối với chăn nuôi gia cầm nông hộ; (v) nhu cầu vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ phục vụ các lễ hội đầu năm tăng cao; (vi) hệ thống thú y cơ sở, nhất là thú y cấp thôn, xã, huyện không còn hoặc không nắm được tình hình, không báo cáo nên cơ quan thú y cấp tỉnh không nắm được để hướng dẫn, xử lý kịp thời.

- Đối với bệnh LMLM gia súc: Nguy cơ dịch LMLM tiếp tục phát sinh và lây lan trong thời gian tới là rất cao, đặc biệt đối với đàn gia súc chưa được tiêm phòng vắc xin hoặc đàn gia súc khỏe mạnh được vận chuyển đến vùng có ổ dịch cũ tới dịch bệnh có thể xảy ra và tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

- Đối với bệnh DTLCP: Nguy cơ dịch bệnh DTLCP xảy ra là cao, do bệnh chưa có thuốc điều trị và vắc xin phòng bệnh; vi rút tồn tại lâu ngoài môi trường, có sức đề kháng rất cao; đường lây truyền bệnh rất đa dạng, phức tạp và khó kiểm soát; chăn nuôi hộ gia đình, nhỏ lẻ, mật độ rất cao, khó thực hiện các biện pháp an toàn sinh học; thời tiết thay đổi bất lợi, gia tăng vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ lợn vào đầu năm 2020.

**2. Các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật**

## *a) Đối với Cúm gia cầm*

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh CGC theo đúng quy định của Luật thú y, Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại (Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh CGC, giai đoạn 2019 - 2025”; Công văn số 167/TTg-NN ngày 05/02/2020; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 09/3/2020).

- Tiếp tục tổ chức các đoàn công tác đến các địa phương để kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, sự lưu hành vi rút CGC, phát hiện sớm và xử lý triệt để ổ dịch, không để dịch bệnh lây lan diện rộng.

- Tăng cường giám sát chặt chẽ việc tập kết, buôn bán gia cầm và các sản phẩm gia cầm; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vận chuyển, buôn bán gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu qua biên giới, không rõ nguồn gốc.

- Tổ chức kiểm tra các cơ sở buôn bán thuốc trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán các loại thuốc, vắc xin thú y không bảo đảm chất lượng, thuốc giả, chưa được phép lưu hành, gian lận thương mại,… các trường hợp cản trở, lợi dụng tình hình dịch bệnh, găm hàng, tăng giá gây khó khoăn cho người chăn nuôi trong việc tiếp cận, mua thuốc, vắc xin để phòng chống dịch bệnh trên động vật; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm. Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, sử dụng thuốc điều trị cho động vật hiệu quả, tránh lãng phí, không cần thiết.

- Tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường tại các vùng trọng điểm, vùng nguy cơ cao để tiêu diệt các loại mầm bệnh.

- Tuyên truyền sâu rộng về tình hình dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh trong chăn nuôi, giết mổ gia cầm, không sử dụng gia cầm không rõ nguồn gốc, gia cầm, sản phẩm gia cầm chưa qua kiểm dịch; sử dụng thịt gia cầm phải nấu chín, không ăn tiết canh và các biện pháp phòng chống dịch CGC.

- Chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế, các nước trong việc chia sẻ, hỗ trợ Việt Nam tổ chức phòng, chống dịch CGC có hiệu quả.

## *b) Đối với LMLM gia súc*

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016 - 2020” và xây dựng “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021 - 2025”.

- Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; đặc biệt các địa phương có dự án cung ứng con giống gia súc trong các chương trình xóa đói, giảm nghèo cần thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch xuất, nhập con giống theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo không để lây lan dịch bệnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn người chăn nuôi, các cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở chủ động giám sát, lấy mẫu xét nghiệm để kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các ổ dịch ngay từ khi mới xảy ra, không để lây lan diện rộng.

- Tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch và các địa bàn có nguy cơ cao; bảo đảm đạt 100% số gia súc thuộc diện tiêm tại vùng dịch và ít nhất 80% số gia súc thuộc diện tiêm tại các vùng nguy cơ cao.

- Chấn chỉnh công tác chuyên môn, tổ chức phòng, chống và báo cáo dịch bệnh tại tuyến cơ sở (từ thôn/bản đến cấp xã, huyện), bảo đảm tổ chức thực hiện kịp thời và đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Luật thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tổ chức xét nghiệm, phân tích chuyên sâu, xác định chính xác chủng vi rút LMLM gây bệnh và thông báo cho các địa phương, để làm căn cứ lựa chọn và sử dụng chủng loại vắc xin phù hợp

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của thôn/bản, xã, phường và các phương tiện truyền thông của địa phương; hướng dẫn người chăn nuôi thường xuyên thực hiện việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các cơ sở chăn nuôi và môi trường xung quanh; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; tuyệt đối không bán chạy gia súc bệnh, không thả rông gia súc ở địa bàn đang xảy ra dịch bệnh, không vứt xác gia súc chết ra ngoài môi trường.

## *c) Đối với bệnh DTLCP*

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống bệnh DTLCP theo đúng tinh thần chỉ đạo Chỉ thị số 34-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 100/2019/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và PTNT; bảo đảm tránh tình trạng chủ quan, lơ là để dịch bệnh tái phát, lây lan, gây hậu quả nghiêm trọng.

- Tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025.

- Tiếp tục tổ chức nghiên cứu các giải pháp tổng thể phòng, chống dịch bệnh; hợp tác và tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế và các nước để phòng, chống bệnh DTLCP và nghiên cứu, sản xuất vắc xin phòng bệnh DTLCP.

- Hướng dẫn, giám sát việc nuôi tái đàn lợn theo nguyên tắc áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp cách ly, vệ sinh, sát trùng và các biện pháp an toàn sinh học dưới sự giám sát của chính quyền cơ sở và các cơ quan chuyên môn.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chăn nuôi lớn, các trang trại, gia trại có điều kiện đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học được tái đàn để cung cấp các sản phẩm thịt lợn cho thị trường và bình ổn giá.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, chăn nuôi các loại gia súc khác, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, đảm bảo 3 nguyên tắc an toàn sinh học, cân bằng cung cầu và bảo đảm an sinh xã hội.

- Tổ chức ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật, sản phẩm động vật, đặc biệt là lợn, sản phẩm lợn ra, vào Việt Nam.

- Khẩn trương thực hiện việc kiện toàn, củng cố và tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp theo quy định của Luật thú y, nhất là tại cơ sở bảo đảm các cấp đủ sức thực thi nhiệm vụ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 34-CT/TW; chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019; chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019, Công văn số 167/TTg-NN ngày 05/02/2020, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 09/3/2020 để bảo đảm lực lượng tổ chức phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền đầy đủ, chính xác và kịp thời nguồn cung, giá thực phẩm trên địa bàn, nhất là mặt hàng thịt lợn để người dân hiểu đầy đủ; tránh tình trạng trục lợi, đầu cơ tăng giá./.

**CỤC THÚ Y**

**Phụ lục: Tổng đàn lợn do các địa phương báo cáo đến ngày 10/3/2020.**

*(Số liệu do cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi*

*và thú y của các tỉnh, thành phố bao cáo)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tỉnh** | **Tổng đàn trước dịch (T12/2018)** | **Tổng đàn đến tháng 3/2020** | **% tăng, giảm tổng đàn lợn** |
| 1 | Hà Nội | 1.871.698 | 1.470.406 | 79% |
| 2 | Hải Phòng | 344.099 | 121.135 | 35% |
| 3 | Vĩnh Phúc | 742.802 | 529.981 | 71% |
| 4 | Bắc Ninh | 400.000 | 300.000 | 75% |
| 5 | Hải Dương | 568.193 | 209.469 | 37% |
| 6 | Hưng Yên | 556.267 | 380.000 | 68% |
| 7 | Hà Nam | 465.838 | 300.000 | 64% |
| 8 | Nam Định | 663.622 | 623.805 | 94% |
| 9 | Thái Bình | 1.011.428 | 334.238 | 33% |
| 10 | Ninh Bình | 420.000 | 258.400 | 62% |
| 11 | Hà Giang | 626.901 | 499.626 | 80% |
| 12 | Cao Bằng | 391.535 | 256.302 | 65% |
| 13 | Lào Cai | 480.103 | 352.108 | 73% |
| 14 | Bắc Kạn | 162.000 | 114.525 | 71% |
| 15 | Lạng Sơn | 290.000 | 100.989 | 35% |
| 16 | Tuyên Quang | 594.808 | 532.354 | 90% |
| 17 | Yên Bái | 435.771 | 434.800 | 100% |
| 18 | Thái Nguyên | 702.551 | 501.100 | 71% |
| 19 | Phú Thọ | 853.150 | 629.000 | 74% |
| 20 | Bắc Giang | 1.105.000 | 842.672 | 76% |
| 21 | Quảng Ninh | 372.357 | 171.405 | 46% |
| 22 | Lai Châu | 250.518 | 190.450 | 76% |
| 23 | Điện Biên | 404.241 | 323.393 | 80% |
| 24 | Sơn La | 584.425 | 497.120 | 85% |
| 25 | Hòa Bình | 414.112 | 439.498 | 106% |
| 26 | Thanh Hoá | 1.200.000 | 955.383 | 80% |
| 27 | Nghệ An | 1.040.476 | 857000 | 82% |
| 28 | Hà Tĩnh | 453.115 | 409.030 | 90% |
| 29 | Quảng Bình | 239.936 | 237.547 | 99% |
| 30 | Quảng Trị | 243.191 | 199.878 | 82% |
| 31 | Thừa Thiên Huế | 181.750 | 137.830 | 76% |
| 32 | Đà Nẵng | 47.713 | 20.822 | 44% |
| 33 | Quảng Nam | 483.029 | 250.000 | 52% |
| 34 | Quảng Ngãi | 407.336 | 380.943 | 94% |
| 35 | Bình Định | 740.037 | 680.079 | 92% |
| 36 | Phú Yên | 115.588 | 102.447 | 89% |
| 37 | Khánh Hoà | 287.380 | 264.380 | 92% |
| 38 | Kon Tum | 119.516 | 123.568 | 103% |
| 39 | Gia Lai | 417.494 | 304.931 | 73% |
| 40 | Đắk Lắk | 769.000 | 810.000 | 105% |
| 41 | Đắk Nông | 211.966 | 235.416 | 111% |
| 42 | Lâm Đồng | 375.837 | 383.393 | 102% |
| 43 | Hồ Chí Minh | 286.417 | 123.717 | 43% |
| 44 | Ninh Thuận | 93.387 | 92.873 | 99% |
| 45 | Bình Phước | 883.662 | 931.490 | 105% |
| 46 | Tây Ninh | 177.194 | 176.805 | 100% |
| 47 | Bình Dương | 791.027 | 734.829 | 93% |
| 48 | Đồng Nai | 2.518.009 | 2.031.633 | 81% |
| 49 | Bình Thuận | 278.401 | 269.300 | 97% |
| 50 | Bà Rịa Vũng Tàu | 472.000 | 395.000 | 84% |
| 51 | Long An | 195.713 | 97.842 | 50% |
| 52 | Đồng Tháp | 259.937 | 81.655 | 31% |
| 53 | An Giang | 121.650 | 54.665 | 45% |
| 54 | Tiền Giang | 548.578 | 359.448 | 66% |
| 55 | Vĩnh Long | 369.788 | 205.639 | 56% |
| 56 | Bến Tre | 817.992 | 380.000 | 46% |
| 57 | Kiên Giang | 330.854 | 147.196 | 44% |
| 58 | Cần Thơ | 124.362 | 100.697 | 81% |
| 59 | Hậu Giang | 151.832 | 86.146 | 57% |
| 60 | Trà Vinh | 192.925 | 155.343 | 81% |
| 61 | Sóc Trăng | 245.459 | 106.762 | 43% |
| 62 | Bạc Liêu | 241.828 | 100.758 | 42% |
| 63 | Cà Mau | 101.542 | 105.970 | 104% |
|  | **Tổng cộng** | **31.247.340** | **23.503.191** | **74%** |